TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 308/2019/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 254/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 04 năm 2018 về việc "Tranh chấp thừa kế".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh T1, sinh năm 1961.
Địa chỉ: 36 đường L, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lưu Phương T2, sinh năm 1981.
Địa chỉ: 2C đường N, phường D, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huỳnh Trấn Q, sinh năm 1951.
Địa chỉ: 102A chung cư H, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Hữu T3, sinh năm 1959.
Địa chỉ: 640 đường T, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Huỳnh Tường V, sinh năm 1950.
Địa chỉ: 492 đường H, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Huỳnh Thu C, sinh năm 1953.
Địa chỉ: 9/1E đường T, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Huỳnh Thanh B, sinh năm 1958.
Địa chỉ: C.A. 94606-2644-USA.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T3, bà V, bà C và ông B: Bà Lưu Phương T2, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 2C đường N, phường D, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Xác nhận căn nhà số 9/1B đường T, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 14187/99, ngày 24/11/1999 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp) là di sản thừa kế của ông Huỳnh Hữu T4 và bà Phạm Thị H chết để lại; chia đều giá trị nhà và giá trị quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ nêu trên cho 06 người con của ông Triều và bà Hớn, bao gồm: Bà Huỳnh Tường V, ông Huỳnh Trấn Q, bà Huỳnh Thu C, ông Huỳnh Thanh B, ông Huỳnh Hữu T3 và bà Huỳnh Thị Thanh T1, mỗi người được hưởng 1/6 giá trị tài sản tương đương với số tiền là 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng.

2.2/ Các ông bà Huỳnh Tường V, bà Huỳnh Thu C, ông Huỳnh Thanh B, ông Huỳnh Hữu T3 và bà Huỳnh Thị Thanh T1 được quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 9/1B đường T, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời có trách nhiệm giao lại cho ông Huỳnh Trấn Q 1/6 kỷ phần di sản nêu trên tương đương với số tiền là 1.500.000.000 (Một tỷ năm trăm triệu) đồng.

2.3/ Ông Huỳnh Trấn Q có trách nhiệm bàn giao toàn bộ bản chính giấy tờ nhà của căn nhà số 9/1B đường T, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 14187/99, ngày 24/11/1999 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Huỳnh Thị Thanh T1.

Các ông bà Huỳnh Tường V, bà Huỳnh Thu C, ông Huỳnh Thanh B, ông Huỳnh Hữu T3 và bà Huỳnh Thị Thanh T1 có quyền liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền để cập nhật thay đổi chủ quyền theo quy định của pháp luật.

2.4/ Các bên giao tiền và giao giấy tờ nhà cùng một lúc vào ngày 03 tháng 4 năm 2019.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điểm đ Khoản 1 Điều 12 và Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và căn cứ vào Điều 2 của Luật Người cao tuổi năm 2009, thì bà Huỳnh Tường V, sinh năm 1950; ông Huỳnh Trấn Q, sinh năm 1951; bà Huỳnh Thu C, sinh năm 1953; ông Huỳnh Thanh B, sinh năm 1958 và ông Huỳnh Hữu T3, sinh năm 1959 đều thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn nộp án phí.

Bà Huỳnh Thị Thanh T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 28.500.000 (Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn) đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Huỳnh Thị Thanh T1 đã nộp là 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0044201 ngày 10 tháng 4

năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thị Thanh T1 còn phải nộp bổ sung số tiền là 16.500.000 (Mười sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Mỹ Hạnh